

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP và kinh tế - xã hội tháng 4,
nhiệm vụ trọng tâm tháng 5 năm 2019 của tỉnh Quảng Ngãi**

A. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, trên cơ sở điều kiện thực tế của tỉnh, kết luận và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về Chương trình công tác năm 2019 của UBND tỉnh.

Việc xây dựng và triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội bám sát chủ đề của Trung ương: “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả*” và chủ đề năm 2019 của tỉnh: “*Tiếp tục tinh gọn bộ máy, biên chế; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; ưu tiên phát triển kinh tế, giải quyết việc làm và các vấn đề xã hội bức xúc*”. Các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố đã triển khai xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của cơ quan, đơn vị. Qua theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo của các cấp, các ngành cho thấy Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ và các Quyết định của UBND tỉnh đã được triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 4 NĂM 2019

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng

a) Sản xuất công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp tháng 4/2019 ước đạt 9.931,7 tỷ đồng¹, giảm 5,0% so với tháng trước và tăng 0,3% so với tháng 4/2018. Giá trị sản xuất công nghiệp 4 tháng đầu năm ước đạt 39.483 tỷ đồng, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước và đạt 32% kế hoạch năm; trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 31.511,5 tỷ đồng, giảm 1,5%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 6.089 tỷ đồng, tăng 23,8% và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 1.882 tỷ đồng, tăng 9,5%. Nếu không tính sản phẩm lọc hóa dầu thì GTSX tăng 25,5%.

¹ Theo giá CĐ 2010.

b) Đầu tư và xây dựng

Tổng vốn đầu tư công từ ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý năm 2019 là 4.884,811 tỷ đồng². Đến nay, đã hoàn thành việc phân khai chi tiết kế hoạch vốn năm 2019 để các đơn vị triển khai thực hiện; cụ thể: Nguồn cân đối ngân sách địa phương: 3.823 tỷ đồng³; nguồn vốn ngân sách Trung ương: 1.061,811 tỷ đồng⁴. Đến ngày 20/4/2019, tổng giá trị giải ngân là 888,565 tỷ đồng, đạt 18,2% kế hoạch, trong đó: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giải ngân 665,810 tỷ đồng, đạt 17,42% kế hoạch; nguồn vốn ngân sách Trung ương giải ngân 222,755 tỷ đồng, đạt 20,98% kế hoạch. Chủ yếu giải ngân từ các dự án chuyển tiếp. Đối với các dự án khởi công mới, các Chủ đầu tư chủ yếu thực hiện các bước phê duyệt kế hoạch đấu thầu và lựa chọn nhà thầu, dự kiến sẽ triển khai thực hiện và giải ngân trong quý II/2019.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Nông nghiệp

Về trồng trọt: Lúa Đông - Xuân gieo sạ ước đạt 38.213,6 ha, giảm 0,5% (183,4 ha) so với cùng vụ năm 2018⁵. Tính đến giữa tháng 4/2019, trà lúa gieo sạ sớm thu hoạch được 10.552,1 ha, giảm 2,6% (280 ha), lúa đại trà dự kiến thu hoạch vào cuối tháng 4. Lúa đã thu hoạch năng suất ước đạt 60,8 tạ/ha, tăng 0,2 tạ/ha so với cùng vụ năm 2018. Diện tích ngô gieo trồng đạt 4.594,2 ha, giảm 1,0% (45,1 ha) so với cùng vụ năm 2018. Diện tích khoai lang đạt 195 ha, giảm 13,4% (30,3 ha). Diện tích lạc đạt 4.114,3 ha, tăng 0,8% (34,4 ha). Diện tích đậu tương đạt 19 ha, giảm 35,6% (10,5 ha). Diện tích rau đạt 6.864,5 ha, tăng 0,9% (60,2 ha). Diện tích đậu đạt 1.783,3 ha, tăng 0,3% (4,5 ha). Tổng diện tích lúa nhiễm bệnh trong vụ khoảng 3.449,5 ha; diện tích rau, màu nhiễm bệnh khoảng 158,5 ha.

Về chăn nuôi: Ước tính đến tháng 4/2019, đàn trâu đạt 70.350 con, tăng 0,9% so với cùng thời điểm năm 2018; đàn bò đạt 278.998 con, tăng 0,3%; đàn lợn đạt 409.601 con, tăng 6,4%; đàn gia cầm đạt 5.276 ngàn con, giảm 1,0%. Từ đầu năm đến nay, chưa phát hiện ổ dịch bệnh tai xanh ở lợn và bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh. Các bệnh thông thường ở gia súc, gia cầm có xảy ra rải rác, nhỏ lẻ và đã được giám sát, phòng trị kịp thời.

b) Lâm nghiệp

Diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 380 ha, giảm 1,6% so với cùng kỳ năm 2018; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 112.300 m³, tăng 0,3%. Lũy kế 4

² Bao gồm: (1) Vốn cân đối NSDP là 3.823 tỷ đồng; (2) Vốn NSTW là 1.061,811 tỷ đồng; Không bao gồm 250 tỷ đồng vốn bội chi ngân sách địa phương.

³ Bao gồm: (1) 3.063 tỷ đồng từ nguồn vốn trong cân đối theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức; (2) 675 tỷ đồng từ nguồn thu sử dụng đất; và (3) 85 tỷ đồng vốn xã số kiến thiết.

⁴ Bao gồm: (1) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới là 283 tỷ đồng (phần vốn đầu tư phát triển); (2) Vốn Chương trình mục tiêu là 298,661 tỷ đồng; (3) Nguồn vốn ODA là 110,214 tỷ đồng; (4) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững là 369,936 tỷ đồng.

⁵ Do một số diện tích chuyển sang đất chuyên dùng và đất ở; ngoài ra một số diện tích chân ruộng cao, không chủ động được nước chuyển sang cây trồng có hiệu quả hơn; một số diện tích ở các huyện miền núi bị sa bồi, thủy phá.

tháng, rừng trồng tập trung ước đạt 5.139 ha, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm 2018; sản lượng gỗ khai thác đạt 322.174 m³, tăng 1,4%. Phát hiện 21 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, giảm 5 vụ so với cùng kỳ năm 2018.

c) Thủy sản

Sản lượng thủy sản ước đạt 24.296,5 tấn, tăng 1,9% so với cùng kỳ 2018, trong đó: sản lượng khai thác ước đạt 23.926,8 tấn, tăng 2,1%; sản lượng nuôi thu hoạch ước đạt 369,7 tấn, giảm 8,7%. Ước tính 4 tháng, sản lượng thủy sản đạt 85.943 tấn, tăng 5,1% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 84.715,5 tấn⁶, tăng 5,3%; sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 1.227,5, giảm 9,4% so với cùng kỳ năm trước⁷.

3. Thương mại và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 4.453,7 tỷ đồng, 4.592,3 tỷ đồng, tăng 1,89% so với tháng trước và tăng 9,07% so với cùng kỳ năm 2018. Lũy kế 4 tháng ước đạt 18.130 tỷ đồng, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 32,4% so với kế hoạch năm.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,51% so với tháng trước; tăng 0,74% so với tháng 12 năm trước; tăng 2,68% so với cùng kỳ năm trước; CPI bình quân 4 tháng đầu năm tăng 2,56% so với cùng kỳ năm 2018.

Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 60,7 triệu USD, giảm 22,5% so với tháng trước, tăng 75% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 4 tháng đầu năm ước đạt 246,8 triệu USD⁸, tăng 49% so với cùng kỳ năm trước và đạt 44% kế hoạch năm.

Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 122,5 triệu USD, tăng 176% so với tháng trước, tăng 197% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 4 tháng đầu năm ước đạt 259 triệu USD, tăng 53% so với cùng kỳ năm trước, bằng 42% kế hoạch năm.

Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi ước đạt 347,7 tỷ đồng, tăng 2,46% so với tháng trước và tăng 6,89% so với tháng cùng kỳ năm trước. Lũy kế 4 tháng đầu năm ước đạt 1.396 tỷ đồng⁹, tăng 17,2% so với cùng kỳ năm 2018.

Tín dụng ngân hàng: Các chi nhánh Ngân hàng thương mại thực hiện đúng trần lãi suất do NHNN Việt Nam công bố; nguồn vốn huy động tại chỗ đảm bảo cho các chi nhánh tổ chức tín dụng cân đối cho vay; nợ xấu trong tầm kiểm soát. Tính đến cuối tháng 4/2019, huy động vốn khoảng 47.400 tỷ đồng, tăng 6,15% so với cuối năm 2018; tổng dư nợ cho vay ước đạt 46.800 tỷ đồng, tăng 6,1%; nợ xấu chiếm 2,99%/tổng dư nợ.

4. Thu, chi ngân sách

⁶ Khai thác trên biển đạt 84.503 tấn, tăng 5,3%; khai thác nội địa đạt 212,5 tấn, tăng 5,8%.

⁷ Do thay đổi thời gian thả nuôi và có nhiều hình thức thu hoạch khác nhau. Bên cạnh đó, trên địa bàn huyện Bình Sơn có 0,85 ha diện tích nuôi tôm bị bệnh đốm trắng tiêu huỷ theo đúng quy định.

⁸ Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp có vốn trong nước đạt 145,2 triệu USD, tăng 41,2%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 101,589 triệu USD, tăng 61,3% so với cùng kỳ năm trước.

⁹ Trong đó, vận tải hành khách ước đạt 393 tỷ đồng, tăng 9,2%; vận tải hàng hóa ước đạt 702 tỷ đồng, tăng 19,9%; dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 302 tỷ đồng, tăng 22,4%.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 1.531 tỷ đồng, trong đó, thu nội địa ước đạt 1.217 tỷ đồng¹⁰, thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 314 tỷ đồng. Lũy kế 4 tháng đầu năm ước đạt 6.417 tỷ đồng, bằng 119% so với cùng kỳ năm 2018 và đạt 32,5% dự toán năm. Trong đó, thu nội địa ước đạt 3.910 tỷ đồng¹¹, bằng 103,6% so với cùng kỳ và đạt 30,2% dự toán; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 1.240 tỷ đồng, bằng 315,5% so với cùng kỳ và đạt 47,7% dự toán.

Tổng chi ngân sách địa phương khoảng 1.277 tỷ đồng, lũy kế 4 tháng đầu năm khoảng 3.900 tỷ đồng, bằng 23,2% so với dự toán năm 2019.

5. Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong tháng không có dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư. Tính đến hết tháng 4/2019, có 02 dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký 16 triệu USD; thu hồi 01 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký 14 triệu USD¹². Lũy kế đến ngày 20/4/2019, toàn tỉnh có 63 dự án đầu tư FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 1.777,85 triệu USD.

Tình hình đầu tư trong nước: Trong tháng có 05 dự án được cấp quyết định chủ trương đầu tư, tổng vốn đăng ký khoảng 218 tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện tại toàn tỉnh có 31 dự án¹³ được cấp chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký 5.699 tỷ đồng; giảm 13,9% về số dự án nhưng tăng 2,89 lần về tổng vốn đăng ký so với 4 tháng đầu năm 2018.

Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong tháng là 40 doanh nghiệp¹⁴, giảm 11,1% so với tháng cùng kỳ năm 2018. Có 07 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, giảm 46,2% so với cùng kỳ 2018; 04 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, giảm 33,3% so với cùng kỳ 2018. Lũy kế 4 tháng, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 263 doanh nghiệp¹⁵, tăng 20,6% so với cùng kỳ năm 2018; tổng vốn đăng ký 1.849,2 tỷ đồng, tăng 1,16 lần; vốn đăng ký bình quân/doanh nghiệp: 7,03 tỷ đồng/doanh nghiệp. Từ đầu năm đến nay, có 154 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 37,5%; có 36 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, tăng mạnh so với cùng kỳ (112%).

6. Tài nguyên, môi trường

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư không đảm bảo tiêu chuẩn môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm; giám sát chặt chẽ hoạt động của các nhà máy có xả thải ra môi trường.

Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án Điều chỉnh Quy hoạch sử

¹⁰ Trong tổng thu nội địa, nguồn thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất khoảng 782 tỷ đồng.

¹¹ Nguồn thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất khoảng 2.792 tỷ đồng, bằng 84,9% so với cùng kỳ năm trước và đạt 24,1% dự toán năm.

¹² Thu hồi dự án Nhà máy sản xuất thực phẩm công nghiệp Liwayway Quảng Ngãi - Dung Quất, nguyên nhân là do Nhà đầu tư tự chấm dứt.

¹³ Trong đó, 21 dự án ngoài KKT, KCN và 10 dự án trong KKT, KCN.

¹⁴ Trong đó, có 14 công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 24 công ty TNHH MTV, 02 công ty cổ phần.

¹⁵ Trong đó, có 01 doanh nghiệp tư nhân, 80 công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 161 công ty TNHH MTV, 21 công ty cổ phần. Ngoài ra, có 76 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

dụng đất đến năm 2020 và lập Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ngãi. Ban hành Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 các huyện, thành phố. Ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; bổ sung, điều chỉnh bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2015-2019).

7. Chương trình xây dựng nông thôn mới

Chỉ đạo xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2019; thực hiện hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ngay trong năm 2019 và theo dõi, kiểm tra đôn đốc các xã, huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019. Ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn tỉnh. Trình HĐND tỉnh điều chỉnh danh sách xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục chỉ đạo triển khai tổ chức các hoạt động đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng về giáo dục nghề nghiệp năm 2019 và những năm tiếp theo. Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên các cấp học. Triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất để phục vụ công tác thi THPT quốc gia năm 2019, thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2019-2020.

2. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, tiêm chủng mở rộng tiếp tục được chú trọng. Công tác phòng, chống dịch bệnh được thường xuyên theo dõi và giám sát. Triển khai Tháng hành động vì chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm năm 2019; thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ sở kinh doanh thực phẩm.

3. Lao động, Thương binh và Xã hội

Công tác lao động, việc làm được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Trong 4 tháng đầu năm, toàn tỉnh giải quyết tạo việc làm cho khoảng 22.254 lao động, ước đạt 55% kế hoạch năm; tổ chức 08 phiên giao dịch việc làm; giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 1.100 người.

Công tác giải quyết các chế độ chính sách đối với thương binh, liệt sỹ và người có công thực hiện tốt theo quy định. Triển khai các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, thăm viếng các gia đình chính sách tiêu biểu, hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, các cơ sở bảo trợ ngoài công lập. Tổ chức các hoạt động và hội nghị biểu dương người khuyết tật và người làm công tác vì người khuyết tật lần thứ nhất năm 2019.

4. Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tập trung tuyên truyền, tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ sôi động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại như: Kỷ niệm 44 năm Ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2019); Lễ Tưởng niệm 50 năm Ngày xảy ra vụ thảm sát Khánh Giang - Trường Lê (17/4/1969-17/4/2019)... Ban hành Kế hoạch và thành lập Ban Tổ chức, các Tiểu ban Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 30 năm Ngày tái lập tỉnh Quảng Ngãi (01/7/1989-01/7/2019) và Hội nghị xúc tiến đầu tư.

Các hoạt động thể dục, thể thao: Xây dựng Kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đăng cai tổ chức Giải dù lượn Việt Nam mở rộng năm 2019 tại Lý Sơn. Tổ chức Giải Vô địch và Vô địch trẻ, thiếu niên Boxing tỉnh; đón đoàn đua xe đạp toàn quốc tranh cúp Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh năm 2019. Các đội tuyển thể thao của tỉnh tham gia các giải khu vực và toàn quốc dành được 06 huy chương vàng¹⁶, 02 huy chương bạc và 08 huy chương đồng.

Về du lịch: Trong 4 tháng đầu năm, lượng khách đến tham quan tại tỉnh ước đạt 352.000 lượt người¹⁷, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước và ước đạt 30% so với kế hoạch; tổng doanh thu ước đạt 336 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ năm 2018 và ước đạt 31% so với kế hoạch.

5. Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình

Tập trung tuyên truyền các sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh; triển khai Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống phần mềm phục vụ Trung tâm Hành chính công tỉnh đi vào hoạt động ổn định. Công tác quản lý thông tin, báo chí, xuất bản được tăng cường. Hoạt động bur chính ổn định, duy trì thường xuyên công tác đưa tin, báo chí, bur phẩm đến cơ sở; hoạt động viễn thông vận hành an toàn, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt.

6. Khoa học và Công nghệ

Công tác quản lý nhà nước về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ được tập trung triển khai. Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng được chú trọng, đẩy mạnh các hoạt động giám sát và hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ các quy định của Nhà nước về đo lường, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm. Đã ban hành Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2019 (đợt 1). Tổ chức tuyên truyền và tổ chức Lễ phát động và điều hành hưởng ứng ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4.

III. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

1. Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Trong 4 tháng đầu năm, đã thực hiện 424 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 562

¹⁶ Trong đó: Đội năng khiếu Điền kinh tham gia tập huấn và thi đấu Giải điền kinh Báo Tiền Phong tại Bà Rịa Vũng Tàu đạt 01 Huy chương Vàng; Đội năng khiếu Taekwondo tham gia tập huấn và thi đấu giải Taekwondo học sinh tại thành phố Đà Nẵng, đạt được 5 Huy chương Vàng.

¹⁷ Trong đó, khách quốc tế ước đạt 30.500 lượt, tăng 41% so với cùng kỳ năm 2018.

đơn vị, phát hiện 219 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền là 3.931,17 triệu đồng và 2.892.164m² đất cùng nhiều sai phạm khác. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.114,98 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 2.816,19 triệu đồng và 2.892.164m² đất. Tiếp tục công tác xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, nhất là thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng đi vào nề nếp. Các cơ quan hành chính trong tỉnh đã tiếp 1.001 lượt/1.135 người của 902 vụ việc¹⁸. Công tác phòng, chống tham nhũng được chỉ đạo quyết liệt và triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa và chỉ đạo ngành chức năng tiếp tục điều tra, xem xét, xử lý 08 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thuộc kỳ trước chuyển sang.

2. Công tác tư pháp

Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật luôn được triển khai thực hiện thường xuyên và chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tổ chức triển khai thực hiện tốt, đảm bảo đúng kế hoạch với chất lượng ngày càng đi vào chiều sâu. Ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 01/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành và lĩnh vực trọng tâm về công tác tư pháp năm 2019. Hoạt động hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ngày càng được chú trọng và tăng cường.

3. Công tác Nội vụ

Công tác tổ chức bộ máy, biên chế luôn được rà soát, đổi mới theo quy định. Đã phê duyệt Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy, Đề án tinh giản biên chế năm 2019 và bổ sung đối tượng thực hiện tinh giản biên chế năm 2019 cho một số cơ quan, đơn vị... Trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết giao biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp năm 2019 tỉnh.

Công tác cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện công khai, dân chủ, kịp thời theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh. Triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch năm 2019.

Công tác cải cách hành chính được tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện theo Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019. Thành lập Tổ công tác xây dựng Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh”.

4. Công tác Ngoại vụ

Trong tháng 4/2019, tiếp và làm việc với 01 đoàn khách ngoại giao²¹. Hướng dẫn, quản lý 08 đoàn vào với 33 lượt người khách nước ngoài đến thăm, làm việc, hợp tác đầu tư, viện trợ nhân đạo và hỗ trợ phát triển. Tiếp nhận, làm

¹⁸ Trong đó, có 14 lượt đoàn đông người của 06 vụ việc.

²¹ 1 Đoàn Đại sứ New Zealand tại Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh.

thủ tục cử 01 đoàn gồm 01 lượt cán bộ, công chức, viên chức đi công tác nước ngoài. Xúc tiến, vận động viện trợ Phi Chính phủ nước ngoài đạt gần 16,8 tỷ đồng với 05 chương trình, dự án thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền trên địa bàn tỉnh, đưa 09 ngư dân về nước an toàn.

5. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững, ổn định. Chỉ đạo các ngành, các cấp và nhân dân trong tỉnh nâng cao ý thức và nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm trật tự an toàn xã hội. Trong tháng, xảy ra 14 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 16 người và bị thương 6 người. Tính chung 4 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã xảy ra 50 vụ tai nạn giao thông làm chết 52 người, bị thương 19 người.

Tóm lại: Trong 4 tháng đầu năm, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực như: Giá trị sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, kim ngạch xuất khẩu, doanh thu vận tải, doanh thu du lịch, thu ngân sách, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đều tăng so với cùng kỳ 2018. Sản xuất lúa vụ Đông - Xuân sinh trưởng và phát triển tốt; khai thác thủy sản gặp nhiều thuận lợi cho năng suất cao; chăn nuôi đã có sự chuyển biến tích cực do bệnh ở gia súc, gia cầm không phát sinh thành dịch và được phòng bệnh một cách tốt nhất. Nguồn vốn huy động tại chỗ đảm bảo cho các chi nhánh Tổ chức tín dụng cân đối cho vay; nợ xấu trong tầm kiểm soát. Thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài có nhiều dấu hiệu tích cực.

Các lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao; thông tin, truyền truyền, y tế, giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ được thực hiện hiệu quả, kịp thời. Công tác lao động, việc làm được thực hiện đầy đủ. Công tác giải quyết các chế độ chính sách đối với thương binh, liệt sỹ và người có công thực hiện tốt theo quy định hiện hành của Nhà nước. Công tác kiểm tra, phòng chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho nhân dân được chủ động chuẩn bị và thực hiện tốt. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính. Quốc phòng, an ninh chính trị, xã hội được giữ vững, an toàn trật tự được thực hiện tốt.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp một số hạn chế, khó khăn như: công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ở một số công trình, dự án còn gặp nhiều trở ngại, khó khăn; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp; tình hình thu hút các dự án đầu tư trong nước còn chậm; tình hình doanh nghiệp giải thể tăng cao; sản phẩm lọc hóa dầu giảm gần 40 ngàn tấn so cùng kỳ; thời tiết ít mưa nên chưa thuận lợi cho việc trồng rừng tập trung, năng suất nuôi trồng thủy sản thấp, nhu cầu con giống thủy sản lớn nhưng sản xuất giống còn khá yếu kém do hạn chế về kỹ thuật, xảy ra 01 vụ cháy rừng trên địa bàn tỉnh, tình hình tai nạn giao thông đường bộ vẫn còn ở mức cao...

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC THÁNG 5 NĂM 2019

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác tháng 5/2019 và trong thời gian tới, cần tiếp tục bám sát và triển khai thực hiện kịp thời chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019; các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về Chương trình công tác năm 2019 của UBND tỉnh, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Khẩn trương chuẩn bị các nội dung trình HĐND tỉnh khóa XII, kỳ họp giữa năm. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, đề xuất nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019.

2. Tiếp tục triển khai công tác xây dựng báo cáo rà soát, đánh giá thực hiện quy hoạch thời kỳ trước. Đồng thời, tổ chức triển khai các nhiệm vụ xây dựng quy hoạch tỉnh sau khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn về định mức chi phí cho hoạt động quy hoạch.

3. Tập trung chỉ đạo sản xuất, thu hoạch vụ Đông - Xuân; triển khai sản xuất vụ Hè - Thu đúng thời vụ; nạo vét kênh mương, kiểm tra, điều tiết các hồ chứa nước, đập thủy lợi, tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống hạn, đảm bảo nguồn nước tưới phục vụ sản xuất cho vụ Hè - Thu. Tiếp tục giám sát, kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn dịch bệnh gia súc, gia cầm hiệu quả. Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

4. Quyết liệt thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, trong đó đặc biệt là Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua huyện Bình Sơn, đường đến cảng Dung Quất. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, trong đó chú trọng các dự án trọng điểm như: Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc, Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, Đường Chu Văn An, Nâng cấp tuyến đường ĐT. 624B (Quán Lát - Đá Chát), từ Km0 - Km8, Cầu Sông Rin, Đập ngăn mặn Bình Nguyên - Bình Phước, Nâng cấp sửa chữa Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Đê chắn cát cảng Dung Quất, cầu An Phú; Vũng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn (giai đoạn 2), Đường Ba Bích - Ba Nam, Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa,...

5. Chỉ đạo công tác tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2019; thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2019 - 2020 nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nghiêm túc thực hiện việc cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ, nhất là chi phí không chính thức.

7. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực văn hóa xã hội; trong đó bảo đảm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân nhất là các bệnh mùa Hè, đảm bảo an toàn thực phẩm. Tạo việc làm, giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội.

8. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; nâng cao hơn nữa chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận một cửa, một cửa liên thông của các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các Kế hoạch của Tỉnh ủy và của UBND tỉnh về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, kể cả đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

9. Khẩn trương triển khai các hoạt động kỷ niệm 30 năm Ngày tái lập tỉnh Quảng Ngãi (01/7/1989 - 01/7/2019) và Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2019.

10. Thực hiện nghiêm túc việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên Trục liên thông văn bản quốc gia và trong phạm vi nội tỉnh theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ tại Công văn 2887/VPCP-KSTT ngày 09/4/2019.

11. Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ vận chuyển hành khách, nhất là trong dịp Lễ 30/4 và 01/5. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn giao thông, kỹ năng tham gia giao thông an toàn để nâng cao ý thức của người dân; khuyến khích người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng. Đẩy mạnh công tác phòng chống tội phạm, những hiện tượng gây bức xúc xã hội như tín dụng đen, băng nhóm tội phạm,... Tăng cường tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Vụ III Văn phòng TW Đảng tại Đà Nẵng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH; VP HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu VT, THptth110.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bính

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU THÁNG 4 NĂM 2019



Báo cáo số 76/BC-UBND, ngày 26 tháng 4 năm 2019
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Ước TH tháng 04/2019	Lũy kế 4 tháng đầu năm 2019	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2018	% TH lũy kế 4 tháng so với KH năm 2019
1. Nông nghiệp						
- Tổng diện tích lúa Đông Xuân	Ha	38.371		38.352	99,9	99,95
2. Thủy sản						
- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	234.737	23.927	85.943	105,1	36,61
3. Công nghiệp						
* Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	122.579	9.932	39.482,7	102,2	32,2
* Một số sản phẩm chủ yếu:						
- Thủy sản chế biến	Tấn	11.900	902	3.890	105,2	32,7
- Đường RS (Trên địa bàn tỉnh)	Tấn	12.900	5.000	10.408	94,9	80,7
- Bánh kẹo các loại	Tấn	14.000	906	4.316	93,1	30,8
- Sữa các loại	1.000 lít	104.000	8.400	28.272	120,3	27,2
- Bìa	1.000 lít	177.000	16.242	62.690	117,2	35,4
- Nước khoáng	1.000 lít	89.000	9.000	32.960	128,3	37,0
- Lọc hóa dầu	Tấn	6.619.000	567.951	2.314.514	98,5	35,0
- Phân bón hóa học	Tấn	34.000	2.145	11.775	102,0	34,6
- Gạch xây các loại	1.000 viên	480.000	39.950	136.302	101,1	28,4
- Đá khai thác các loại	1.000 m ³	1.500,0	99,762	341	88,8	22,7
- Tinh bột mì (Trên địa bàn tỉnh)	Tấn	50.000	4.891	24.188	142,9	48,4
- Quần áo may sẵn	1.000 sp	17.000	895	4.520	102,0	26,6
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	600	86	365	169,5	60,8
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	1.400	115	389	128,0	27,8
- Nước máy	1000m ³	13.500	1.173	4.828	117,8	35,8
- Dăm bột giấy	Tấn	800.000	99.225	335.479	119,9	41,9
- Tai nghe	1.000 cái	30.000	1.949	7.174	37,4	23,9
- Cuộn cảm	1.000 cái	120.000	5.676	27.949	76,2	23,3
- Giày da các loại	1.000 đôi	1.400	460	1.706	221,8	121,9
- Thép xây dựng	1.000 tấn	1.000	45	86		8,6
4. Thương mại						
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ	Tỷ đồng	55.947	4.592	18.129,8	110,1	32,4

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Ước TH tháng 04/2019	Lũy kế 4 tháng đầu năm 2019	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2018	% TH lũy kế 4 tháng so với KH năm 2019
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	560	60,8	246,8	148,9	44,1
* <i>Mặt hàng XK chủ yếu</i>						
+ Thủy sản	"	18	1,6	6,4	128,9	35,6
+ Tinh bột mỳ	"	80	10,3	38,2	140,7	47,7
+ Đồ gỗ	"	4	0,5	1,9	105,5	46,9
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	110	17,4	57,3	207,7	52,0
+ May mặc	"	21	2,5	8,4	155,4	40,2
+ Thực phẩm chế biến khác	"	9	1,0	2,9	100,9	32,7
+ Sản phẩm cơ khí	"	100	1,2	33,4	86,4	33,4
+ Dầu FO	"	75	7,8	27,9	124,5	37,2
+ Sợi, sợi dệt các loại	"	81	8,8	29,3	183,0	36,2
+ Điện tử các loại và linh kiện	"	10	0,6	2,7	97,2	26,9
+ Giày dép các loại	"	42	3,9	24,3	170,5	57,8
+ Hàng hoá khác	"	10	5,3	14,1	737,0	141,1
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	615	122,6	259,0	153,0	42,1
* <i>Mặt hàng NK chủ yếu</i>						
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	80	2,2	21,4	32,7	26,8
+ Sắt thép	"	40	6,3	20,5	157,8	51,1
+ Dầu thô	"	250	75,0	114,8	201,8	45,9
+ Vải và nguyên phụ liệu may mặc	"	80	7,3	24,1	164,5	30,1
+ Bông các loại	"	60	8,2	31,1	245,0	51,8
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo	"	5	0,9	2,9	109,3	58,9
+ Hàng hóa khác	"	100	22,7	44,3	1123,3	44,3
5. Thu - Chi ngân sách						
- Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	20.000	1.531,5	6.417,1	119,0	32,1
- Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	19.750	1.531,5	6.417,1	119,0	32,5
<i>Trong đó:</i> - Thu nội địa	"	17.150	1.217,1	5.177,5	103,6	30,2
+ <i>Trg đó: Thu từ NM lọc dầu</i>	"	11.580	782	2.792	84,5	24,1
- Thu hoạt động XNK	"	2.600	314	1.240	315,5	47,7
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	16.757	1.277	3.900	133,4	23,3